

Tiêu luận

**ĐƯỜNG LỐI KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP
XÂM LUỢC VÀ XÂY DỰNG CHẾ ĐỘ DÂN CHỦ NHÂN DÂN
(1946 – 1954)**

I – Hoàn cảnh lịch sử:

1. Diễn biến lịch sử:

Quốc tế:

Hệ thống xã hội chủ nghĩa do Liên Xô đứng đầu đã hình thành. Phong trào cách mạng giải phóng dân tộc có điều kiện phát triển.

Với danh nghĩa quân Đồng minh, quân đội các nước đế quốc ô ạt chiếm đóng thuộc địa.

Trong nước:

Tháng 11/1946, quân Pháp mở cuộc tấn công chiếm đóng cả thành phố Hải Phòng và thị xã Lạng Sơn, đổ bộ lên Đà Nẵng và gây nhiều cuộc khiêu khích, tàn sát đồng bào ta ở phố Yên Ninh - Hàng Bún (Hà Nội). Đồng thời Pháp gửi tối hậu thư cho chính phủ ta, đòi phải tước hết vũ khí của tự vệ Hà Nội, đòi kiểm soát an ninh trật tự ở Thủ đô.

Trước tình hình đó, từ ngày 13 đến ngày 22/12/1946 Ban thường vụ trung ương Đảng ta đã họp tại Vạn Phúc, Hà Đông dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh để hoạch định chủ trương đối phó. Hội nghị đã cử phái viên đi gặp phái Pháp để đàm phán, song không có kết quả. Hội nghị cho rằng khả năng hoà hoãn không còn. Hoà hoãn nữa sẽ dẫn đến hoạ mất nước, nhân dân sẽ trở lại cuộc đói nô lệ. Do đó, hội nghị đã quyết định hạ quyết tâm phát động cuộc kháng chiến trong cả nước và chủ động tiến công trước khi thực dân Pháp thực hiện màn kịch đảo chính quân sự ở Hà Nội. Mệnh lệnh kháng chiến được phát đi. Vào lúc 20h ngày 19/12/1946, tất cả các chiến trường trong cả nước đã đồng loạt nổ súng. Rạng sáng ngày 20/12/1946, lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chí Minh được phát đi trên Đài tiếng nói Việt Nam.

2. Đặc điểm của hoàn cảnh lịch sử:

Thuận lợi của nhân dân ta khi bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược là cuộc chiến tranh của ta là cuộc chiến tranh chính nghĩa bảo vệ nền độc lập tự do của dân tộc. Ta cũng đã có sự chuẩn bị cần thiết về mọi mặt, nên về lâu dài, ta sẽ có khả năng đánh thắng quân xâm lược. Trong khi đó, Pháp cũng có nhiều khó khăn về kinh tế, chính trị, quân sự trong nước cũng như tại Đông Dương không dễ khắc phục ngay được. Cuộc kháng chiến của ta diễn ra trong không khí phong trào giải phóng dân tộc đang lên cao trên toàn thế giới.

Khó khăn của ta là tương quan lực lượng quân sự yếu hơn địch. Ta bị bao vây bốn phía, chưa được nước nào công nhận, giúp đỡ. Còn quân Pháp lại có vũ khí tối tân, đã chiếm đóng được hai nước Lào, Campuchia và một số nơi ở Nam Bộ Việt Nam, có quân đội đứng chân trong các thành thị lớn ở Miền Bắc. Từ vĩ tuyến 16 trở ra

(miền Bắc) hơn 20 vạn quân Tưởng và các đảng phái tay sai của chúng như: Việt Nam Quốc dân Đảng (Việt Quốc), Việt Nam cách mạng đồng chí hội (Việt Cách) tràn vào nước ta với mưu đồ tiêu diệt Đảng Cộng Sản Đông Dương, lập nên chính quyền tay sai của chúng. Dựa vào quân Tưởng, các đảng phái này đã lập nên chính quyền phản động ở Yên Bái, Móng Cái, Vĩnh Yên. Từ vĩ tuyến 16 trở vào (miền Nam), quân đội Anh đã dọn đường cho thực dân Pháp quay trở lại xâm lược Việt Nam. Các lực lượng phản động thân Pháp như Đảng Đại Việt, một số giáo phái...hoạt động trở lại và chống phá cách mạng. Ngoài ra, còn có 6 vạn quân Nhật trên khắp đất nước....

II – Quá trình hình thành và nội dung đường lối:

1. Thời kỳ 1946 – 1950:

Quá trình hình thành:

Dựa trên thực tiễn đối phó với những âm mưu, thủ đoạn của Thực dân Pháp, *Đường lối kháng chiến* của Đảng ta đã được hình thành và hoàn chỉnh.

Trong Chỉ thị về kháng chiến kiến quốc ngày 25/11/1945, Đảng ta đã xác định kẻ thù chính và nguy hiểm nhất của dân tộc ta là thực dân Pháp.

Hội nghị Quân sự toàn quốc lần thứ I ngày 19/10/1946 đã nhận định “không sớm thì muộn Pháp sẽ đánh mình và mình cũng nhất định phải đánh Pháp”, và từ đó đề ta những chỉ trương, biện pháp cụ thể về tư tưởng và tổ chức cho quân dân bước vào cuộc chiến đấu mới.

Chi thị Công việc khẩn bây giờ (5/11/1946), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu lên những công việc tầm toàn cục, chiến lược.

Cuối cùng, Đường lối toàn quốc kháng chiến của Đảng được hoàn chỉnh và thể hiện tập trung trong ba văn kiện lớn: *Chỉ thị Toàn dân kháng chiến* của Ban Thường vụ Trung ương Đảng (12/12/1946), *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* (20/12/1946) của Hồ Chủ Tịch, và Tác phẩm được tổng hợp loạt bài đăng của Tổng Bí thư Trường Chinh *Kháng chiến nhất định thắng lợi* (1947).

Nội dung đường lối:

• Mục đích kháng chiến:

- Đánh phản động thực dân Pháp xâm lược: Đây là mục tiêu thiết yếu trong giai đoạn này bởi thực dân Pháp đã quay trở lại Việt Nam xâm lược nhằm đỡ hộ nước ta thêm một lần nữa. Chỉ khi đánh bại thực dân Pháp thì đất nước mới có thể độc lập, dân tộc mới được tự do.
- Giành thống nhất và độc lập.

• Tính chất kháng chiến:

- Tính chất dân tộc giải phóng: Cuộc kháng chiến mà Đảng phát động có mục đích giải phóng dân tộc khỏi ách đô hộ từ tay thực dân Pháp, là một cuộc chiến tranh chính nghĩa
 - Tính chất dân chủ mới: Cuộc kháng chiến của dân tộc ta là một cuộc chiến tranh tiên bộ vì tự do, độc lập, dân chủ và hòa bình nhằm loại bỏ chế độ thực dân, đô hộ trước kia.
 - Chính sách kháng chiến:
 - *Liên hiệp với dân tộc Pháp, chống phản động thực dân Pháp:* Cuộc chiến của thực dân Pháp gây ra tại Đông Dương là một cuộc chiến tranh phi nghĩa, không được nhân dân tại chính nước Pháp ủng hộ. Vì thế khi liên kết với những người dân yêu chuộng hòa bình tại Pháp, ta có thể tạo thêm một mặt trận ngay đằng sau lưng địch, làm kẻ địch suy yếu, mất đi sự ủng hộ của nhân dân.
 - *Đoàn kết Môn, Lào và các dân tộc yêu chuộng tự do hòa bình:* Môn, Lào là các quốc gia trên cùng bán đảo Đông Dương và cùng có chung kẻ thù là thực dân Pháp. Khi liên kết cùng với 2 quốc gia này, sức mạnh của ta sẽ được gia tăng, phạm vi hoạt động kháng chiến cũng được mở rộng. Việc tranh thủ sự ủng hộ của các dân tộc yêu chuộng tự do hòa bình có thể đem lại cho chúng ta sự ủng hộ trên trường quốc tế cũng như cả vật chất (nếu có).
 - *Toàn dân kháng chiến*
 - *Tự cấp, tự túc về mọi mặt:* đây là cuộc kháng chiến của dân tộc ta, không nên trông cậy vào sự giúp đỡ từ bên ngoài mà phải huy động sức mạnh của toàn dân, nỗ lực vượt khó để kháng chiến đi đến thắng lợi.
 - Chương trình và nhiệm vụ kháng chiến:
 - Đoàn kết toàn dân: Thực hiện quân, chính, dân nhất trí..
 - Động viên nhân lực, vật lực, tài lực, thực hiện toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến, trường kì kháng chiến.
 - Giành quyền độc lập, bảo toàn lãnh thổ, thống nhất Trung, Nam, Bắc.
 - Củng cố chế độ cộng hòa dân chủ
 - Tăng gia sản xuất, thực hiện kinh tế tự túc.
- ⇒ Hai nhiệm vụ song song: vừa kháng chiến, vừa kiến quốc
- Phương châm tiền hành kháng chiến:
- *Kháng chiến toàn dân:* Thực hiện mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi làng xóm là một pháo đài. Huy động lực lượng toàn dân tộc để kháng chiến chống Pháp.
 - *Kháng chiến toàn diện:* Đánh địch trên mọi mặt trận: chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, ngoại giao.

- + Chính trị: tăng cường xây dựng Đảng, chính quyền. Kết hợp đoàn kết với Miên, Lào và các dân tộc yêu chuộng hòa bình.
- + Quân sự: Vũ trang toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân. Triệt để dùng du kích, vận động chiến. Bảo toàn lực lượng, kháng chiến lâu dài. Vừa đánh vừa tiếp tục vũ trang và đào tạo thêm cán bộ.
- + Kinh tế: Tiêu thổ kháng chiến (phá hủy tất cả những thứ địch có thể dùng được khi ta rút lui),xây dựng kinh tế tự cung tự cấp, tập trung phát triển nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp và quốc phòng- những ngành thiết yếu phục vụ cho kháng chiến trường kỳ, toàn dân.
- + Văn hóa: Xóa bỏ văn hóa cũ là phong kiến, thực dân để xây dựng văn hóa mới theo 3 nguyên tắc: dân tộc(văn hóa mang bản sắc dân tộc), khoa học(văn hóa hiện đại, phù hợp với cuộc sống mới), đại chúng(văn hóa phù hợp với đại đa số quần chúng, không quá cao hay lạc hậu).
- + Ngoại giao: Thêm bạn(đặc biệt liên hiệp với dân tộc Pháp chống bọn phản động thực dân), bớt thù, biểu dương lực lượng. Sẵn sàng đàm phán nếu Pháp công nhận việt nam độc lập.
 - ***Kháng chiến trường kỳ:*** Chống lại âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của giặc Pháp, nhằm phát huy tất cả lợi thế “ thiên thời, địa lợi, nhân hòa”, chuyên từ tương quan yếu hơn thành mạnh hơn, đánh thắng địch.
 - ⇒ Đây là phương châm hợp lý vì khi bắt đầu vào cuộc kháng chiến, lực lượng ta còn yếu, địch thiện chiến, mong muốn đánh nhanh thắng nhanh nên ta cần tránh đối đầu trực diện với chúng. Ta kéo dài cuộc chiến có thể gây thiệt hại lớn cho địch về chi phí vật chất lẫn nhân lực, trong khi đó ta có thêm thời gian thích ứng, chuẩn bị, đào tạo thêm quân đội, tranh thủ sự ủng hộ của các dân tộc yêu chuộng hòa bình.
 - Dựa vào sức mình là chính: Tự cấp, tự túc về mọi mặt. Mới bắt đầu vào cuộc kháng chiến, ta bị địch bao vây, phải tự trang bị cho chính mình để duy trì kháng chiến lâu dài mới có thể chờ thời cơ phá vỡ vòng vây, tranh thủ sự giúp đỡ từ bên ngoài được
 - **Triết lý kháng chiến:** Mặc dù lâu dài, gian khổ, khó khăn, song nhất định thắng lợi.
 - ⇒ Đảng đã nhận định ,đánh giá tình hình hợp lý, khích lệ tinh thần nhân dân về một cuộc kháng chiến nhất định thành côngmột cách đúng lúc khi cuộc kháng chiến mới bắt đầu, giúp cuộc kháng chiến có thể sớm đi vào đúng quỹ đạo và phát triển ổn định
- Sự chỉ đạo triển khai đường lối và các bước phát triển trên mặt trận quân sự:**
 - **Chống âm mưu “đánh nhanh thắng nhanh”:**

Từ những ngày đầu kháng chiến, với sự chiến đấu ngoan cường, quân dân cả nước đã chặn đánh địch khắp nơi, tiêu hao binh lực địch, giam chân và ngăn chặn bước tiến của chúng, gìn giữ và phát triển lực lượng của ta.

Một bước tiến quan trọng là Chiến dịch Việt Bắc.

Ngày 15/10/47, Ban thường vụ TƯ Đảng ra Chỉ thị phải “Phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp”, trong đó nêu rõ nhiệm vụ trước mắt của quân và dân ta phải gây thiệt hại nặng cho địch, giữ vững chính quyền dân chủ, phá vỡ các chính quyền bù nhìn, về quân sự phải đánh mạnh trên khắp các chiến trường... Trong tái chiến phải biết giữ gìn chủ lực của ta và phải nhầm vào chỗ yếu của địch mà đánh.

Thực hiện chỉ thị của Đảng và căn cứ vào thực tế chiến trường, với lối đánh mưu trí linh hoạt, trải qua 75 ngày đêm chiến đấu, quân và dân ta đã giành thắng lợi lớn. Những thắng lợi trên đây đã làm phá sản chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp, mở ra giai đoạn mới của cuộc kháng chiến.

- Chống âm mưu “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt trị người Việt”

Hội nghị BCH TƯ mở rộng (tháng 1/48) đã đề ra nhiệm vụ và các biện pháp về QS, CT, KT, VH nhằm thúc đẩy kháng chiến tiến lên giai đoạn mới. Đảng chú trọng đẩy mạnh chiến tranh du kích; củng cố khối đoàn kết toàn dân; phát triển sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân, tịch thu ruộng đất của bọn phản quốc cấp cho dân nghèo, thực hiện giảm tô, chia lại công điền; phát triển VH, GD; tăng cường công tác XD Đảng.

Ngày 27/3/48, theo sáng kiến của Chủ tịch HCM, Ban thường vụ TƯ Đảng ra chỉ thị phát động phong trào thi đua ái quốc.

Để tăng cường xây dựng bộ đội chủ lực, tháng 11/49, chủ tịch HCM ra sắc lệnh về nghĩa vụ quân sự.

Đảng và CP quan tâm chăm lo bồi dưỡng sức dân; thực hiện chính sách ruộng đất, với tư tưởng chỉ đạo là “dùng phương pháp cải cách mà dần dần thu hẹp phạm vi bóc lột của địa chủ PK bắn xúi lại đồng thời sửa chế độ ruộng đất”.

Từ năm 49, nhiều địa phương đã xúc tiến việc thống nhất Việt Minh và Liên việt trên phạm vi toàn quốc. Đảng chú trọng nêu cao tinh thần lương giáo đoàn kết, giác ngộ giáo dân; binh sĩ ngụy; tranh thủ tầng lớp trên và kiên quyết trùng trị bọn phản động đội lốt tôn giáo.

Trên mặt trận văn hóa, Hội nghị Văn hóa toàn quốc tháng 7/48 đã xác định đường lối nhiệm vụ công tác văn hóa trong kháng chiến. Trường Chinh đã trình bày bản báo cáo “Chủ nghĩa Mác và VH VN”, vạch rõ đường lối, phương châm xây dựng nền VH dân chủ mới VN có tính chất dân tộc, KH và đại chúng.

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng qua việc thử thách và kết nạp Đảng viên và qua cuộc vận động xây dựng “chi bộ tự động công tác”.

Kết quả của những chỉ đạo triển khai đường lối trên đây của Đảng là âm mưu “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt trị người Việt” của thực dân Pháp bị thất bại; chiến tranh nhân dân được đẩy mạnh và lực lượng cách mạng được xây dựng, củng cố về mọi mặt.

- Chiến dịch biên giới 1950:

Tháng 9/1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng chủ trương mở chiến dịch Biên giới, đánh dấu lần đầu tiên ta chủ động mở chiến dịch tấn công quy mô lớn. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra mặt trận để cùng Bộ Chỉ huy trực tiếp chỉ đạo chiến dịch. Phối hợp với chiến dịch, quân dân cả nước tăng cường chiến đấu trên khắp các mặt trận. Kết quả thắng lợi của Chiến dịch Biên giới đã đập tan tuyến phòng thủ của địch, giải phóng hoàn toàn vùng biên giới, tạo cánh đồng đê Việt Nam liên lạc với các nước XHCN bên ngoài. Đây cũng là bước ngoặt cho sự trưởng thành về trình độ tác chiến và chỉ đạo của quân đội ta, giành thêm chủ động chiến lược trên chiến trường Bắc Bộ.

2. Thời kỳ 1951 – 1954:

Tình hình mới:

Đến đầu năm 1951, tình hình thế giới và cách mạng Đông Dương có nhiều chuyển biến mới. Sự ra đời của các nước xã hội chủ nghĩa, chiếm 1/3 dân số và ¼ đất đai trên thế giới đã tạo ra một thế rất vững chắc, một lực lượng hùng hậu, ảnh hưởng mạnh mẽ đến sự phát triển của cách mạng nước ta. Đặc biệt sự ra đời của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa đã làm thay đổi căn bản tương quan lực lượng trên trường quốc tế có lợi cho hòa bình và cách mạng. Nước ta đã được các nước XHCN công nhận và đặt quan hệ ngoại giao, trong đó có Trung Quốc và Liên Xô. Cuộc kháng chiến của nhân dân ba nước Đông Dương đã giành được những thắng lợi quan trọng. Song, lợi dụng tình thế khó khăn của thực dân Pháp, đế quốc Mỹ đã can thiệp trực tiếp vào cuộc đấu tranh Đông Dương, vừa giúp đỡ Pháp vừa tìm cách hất cẳng Pháp. Điều kiện lịch sử đó đặt ra yêu cầu bổ sung và hoàn chỉnh đường lối cách mạng cho phù hợp với tình hình, từ đó đưa cuộc chiến tranh đến thắng lợi.

Trước tình hình đó, Đại hội đại biểu Toàn quốc lần thứ II của DCS Đông Dương được triệu tập tại Tuyên Quang.

Nội dung đường lối:

Đại hội đã nhận thấy do nhu cầu kháng chiến, giai cấp công nhân và nhân dân mỗi nước Việt Nam, Lào, Campuchia cần có một Đảng riêng. Ở Việt Nam, Đảng ra hoạt động công khai lấy tên là Đảng lao động Việt Nam.

Đại hội đã nghiên cứu và thảo luận *Báo cáo chính trị* của chủ tịch Hồ Chí Minh, *Báo cáo hoàn thành giải phóng dân tộc, phát triển dân chủ nhân dân tiến tới chủ nghĩa xã hội* của Trường Chinh, *Báo cáo về tổ chức và điều lệ Đảng* của Lê Văn Lương.

- "Báo cáo chính trị" của Hồ Chí Minh

Báo cáo vạch rõ nhiệm vụ chủ yếu trước mắt là tiêu diệt thực dân Pháp và đánh bại bọn can thiệp Mỹ dàn đồng nhất độc lập hoàn toàn, bảo vệ hòa bình thế giới. Để hoàn thành nhiệm vụ đó, Đảng phải đề ra những chính sách biện pháp tích cực: tăng cường lực lượng vũ trang, củng cố các đoàn thể quần chúng, đẩy mạnh thi đua ái quốc, mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc, tăng cường đoàn kết quốc tế, đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng Lao động Việt Nam thành “một Đảng to lớn mạnh mẽ, chắc chắn, trong sạch, cách mạng triệt để” để lãnh đạo được kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

- "Báo cáo hoàn thành giải phóng dân tộc, phát triển dân chủ nhân dân tiến tới chủ nghĩa xã hội" của Trường Chinh

Báo cáo trình bày toàn bộ đường lối cách mạng Việt Nam: đó là cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đường lối đó được phản ánh trong chính cương của Đảng Lao động Việt Nam. Nội dung cơ bản là:

- Tính chất xã hội: xã hội hiện tại gồm 3 tính chất: dân chủ nhân dân, một phần thuộc địa và nửa phong kiến. Ba tính chất này đấu tranh, mâu thuẫn lẫn nhau, nhưng mâu thuẫn cơ bản nhất vẫn là giữa tính chất dân chủ nhân dân và tính chất thuộc địa.
- Cách mạng Việt Nam có 2 đối tượng: đối tượng chính là chủ nghĩa đế quốc xâm lược cụ thể là đế quốc Pháp và bọn can thiệp Mỹ; đối tượng phụ hiện nay là phong kiến cụ thể là phong kiến phản động.
- Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam: đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược, giành độc lập và thống nhất thật sự cho dân tộc; xóa bỏ những di tích phong kiến và nửa phong kiến, làm cho người cày có ruộng; phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây cơ sở cho chủ nghĩa xã hội. Ba nhiệm vụ đó khắng khít với nhau, song nhiệm vụ chính trước mắt là hoàn thành giải phóng dân tộc.
- Động lực cách mạng gồm giai cấp công nhân, nông dân, tiểu tư sản thành thị, tiểu tư sản trí thức, tư sản dân tộc, nhân dân yêu nước tiến bộ. Nền tảng là khối liên minh công, nông, trí thức lãnh đạo cách mạng là giai cấp công nhân.
- Đặc điểm cách mạng Việt Nam không phải là cách mạng dân chủ tư sản lối cũ cũng không phải là cách mạng XHCN mà là một thứ cách mạng dân chủ tư sản lối mới tiến triển thành cách mạng XHCN.
- Triển vọng cách mạng: “cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam nhất định sẽ đưa Việt Nam tiến tới CNXH”.
- Con đường đi lên CNXH: là một quá trình lâu dài và trải qua ba giai đoạn: Giai đoạn thứ nhất, nhiệm vụ chủ yếu là hoàn thành giải phóng dân tộc; giai đoạn 2 là xóa bỏ di tích phong kiến và nửa phong kiến, thực hiện triệt để người cày có ruộng, hoàn chỉnh chế độ dân chủ nhân dân; giai đoạn 3 là xây dựng cơ sở cho

chủ nghĩa xã hội, tiến lên thực hiện chủ nghĩa xã hội. Ba giai đoạn ấy không tách rời nhau và mật thiết liên hệ xen kẽ với nhau.

- Quan hệ Quốc tế: Việt Nam đứng về phe hòa bình và dân chủ, phải tranh thủ sự giúp đỡ của các nước XHCN và nhân dân thế giới, của Trung Quốc, Liên Xô, thực hiện đoàn kết Việt – Trung – Xô và đoàn kết Việt – Miên – Lào.
- Chính cương cũng nêu rõ 15 chính sách lớn của Đảng để đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi và đặt cơ sở kiên thiết Quốc gia.

Bổ sung và hoàn thiện

Đường lối chính sách được đưa ra tại Đại hội đã được bổ sung và phát triển qua các hội nghị Trung ương tiếp theo.

- Hội nghị TƯ lần 1 (3/1951): Tập trung giải quyết các nhiệm vụ kinh tế tài chính để bồi dưỡng sức dân và đảm bảo cung cấp cho quân đội; thực hiện phương châm tác chiến là tiêu diệt địch, phát triển lực lượng 3 thứ quân, tăng cường công tác địch vận.
- Hội nghị TƯ lần 2 (9/1951): Chủ trương đẩy mạnh cuộc kháng chiến trên cơ sở thực hiện tốt 3 nhiệm vụ lớn là “gia súc tiêu diệt sinh lực của địch, tiến tới giành ưu thế quân sự”; “gia súc phá âm mưu thảm độc của địch: lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt”, đẩy mạnh kháng chiến ở vùng tạm bị chiếm, củng cố và phát triển sức kháng chiến của toàn Quốc, của toàn dân, củng cố và phát triển đoàn kết.
- Hội nghị TƯ lần 4 (1/1953): Kiểm điểm tình hình thực hiện chính sách ruộng đất, chủ trương thực hiện triệt để giảm tô, chuẩn bị tiến tới cải cách ruộng đất.
- Hội nghị TƯ lần 5 (11/1953): Quyết định phát động quần chúng triệt để giảm tô và tiến hành cải cách ruộng đất trong kháng chiến.

Quá trình thực hiện đường lối, đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi

Thực hiện đường lối kháng chiến đã được đưa ra, Đảng và toàn thể nhân dân ta đã chú trọng phát triển lực lượng, từ đó tạo điều kiện để mở các chiến dịch, đồng thời kết hợp với đấu tranh ngoại giao nhằm giành những thắng lợi quan trọng để tiến tới kết thúc cuộc kháng chiến.

• Phát triển lực lượng:

Chú trọng phát triển lực lượng ba thứ quân, phát động phong trào rèn cán chỉnh quân, xây dựng bộ đội chủ lực. Bên cạnh xây dựng quân đội, chúng ta còn phát động các phong trào thi đua sản xuất, tiết kiệm, phát triển văn hóa giáo dục, xây dựng Đảng, củng cố chính quyền địa phương, phát động quần chúng đấu tranh đòi giảm tô, thực hiện cải cách ruộng đất ... Tất cả đều nhằm xây dựng hậu phương vững chắc để làm bàn đạp cho tiền tuyến.

• Mở các chiến dịch

- Trên đà thành công tại chiến dịch Biên giới Thu Đông 1950, phá được thê bị cô lập của căn cứ địa Việt Bắc, khai thông biên giới Việt – Trung, quân đội Việt Minh đã chủ động phản công. Những cuộc phản công này được mở ra trên nhiều quy mô, có thể kể đến một số cuộc tiến công tiêu biểu như: Chiến dịch Trung Du (hay chiến dịch Trần Hưng Đạo) (12/1950 – 01/1951); Chiến dịch Hoàng Hoa Thám (chiến dịch Đường 18) (3-4/1951); Chiến dịch Hà Nam Ninh (5-6/1951); Chiến dịch Hòa Bình (11/1951 – 2/1952); Chiến dịch Tây Bắc (10-12/1952); Chiến dịch Thượng Lào (4-5/1953). Tuy ở những chiến dịch này, cả hai bên đều chịu thương vong khá lớn, nhưng kết quả cũng khá khả quan. Việt Minh đã học được cách đối phó với chiến thuật và vũ khí của Pháp, đồng thời thâm nhập được sâu hơn vào trong vòng cung phòng thủ của Pháp. Những chiến dịch này cũng làm quân Pháp đối phó bị động, lung lay và suy yếu nhiều, có nguy cơ thất bại ở Đông Dương.

- Kế hoạch Navarre và chiến dịch Điện Biên Phủ

Tháng 7 năm 1953, chỉ huy mới của Pháp, tướng Henri Navarre, đến Đông Dương. Được sự hứa hẹn về việc Mỹ tăng viện trợ quân sự, Navarre đã chuẩn bị cho một cuộc tổng tấn công, gọi là "Kế hoạch Navarre". Để thực hiện kế hoạch này Pháp cho tiến hành xây dựng và tập trung lực lượng cơ động lớn, mở rộng quân đội bản địa, càn quét bình định vùng kiểm soát. Thực hành tấn công chiến lược ở vùng Khu V, Navarre được nhà nước Pháp cấp thêm cho 9 tiểu đoàn tinh nhuệ. Viện trợ Mỹ tăng vọt, chiếm đại đa số chi phí chiến tranh. Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ được ra đời án ngữ miền tây bắc Bắc Việt Nam, kiểm soát liên thông với Thượng Lào để làm bẫy nhử, thách thức quân chủ lực Việt Minh tấn công và, theo kế hoạch của Pháp, quân Việt Minh sẽ bị nghiền nát tại đó.

Trước kế hoạch này của quân địch, dựa trên đường lối đã được đưa ra và sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng, chúng ta đã dồn toàn quân, huy động tối đa về sức người và sức của để thực hiện chiến dịch Điện Biên Phủ. Sau 55 ngày đêm kháng chiến, toàn bộ quân Pháp ở Điện Biên Phủ bị tiêu diệt và bị bắt làm tù binh, chúng ta đã giành thắng lợi hoàn toàn.

• Kết hợp đấu tranh ngoại giao.

Không chỉ đấu tranh quân sự, chúng ta còn thực hiện đấu tranh rất tích cực trên mặt trận ngoại giao. Đặc biệt với những lợi thế của chúng ta trên mặt trận quân sự, mặt trận ngoại giao giai đoạn này đã có điều kiện để đạt được rất nhiều thắng lợi. Thắng lợi đầu tiên phải kể đến đó là việc khiến bốn bên là Liên Xô, Trung Quốc, Pháp và Mỹ đồng ý đàm phán về vấn đề lập lại hòa bình ở Đông Dương vào tháng 1/1954. Ngày 26 tháng 4 năm 1954, Hội nghị Genève về Đông Dương chính thức được khai mạc. Và đặc biệt, đến ngày 21/7/1954 Hiệp định Ginevra chính thức được ký kết, đánh dấu thắng lợi của ta đối với quân Pháp. Thắng lợi này cũng là minh chứng cho đường lối lãnh đạo cách mạng đúng đắn của Đảng.

III – Kết quả, ý nghĩa lịch sử và bài học:

1. Kết quả của việc thực hiện đường lối:

• Về chính trị:

- Đảng ta ra hoạt động công khai, có điều kiện kiện toàn tổ chức, tăng cường sự lãnh đạo đối với kháng chiến.
- Bộ máy chính quyền 5 cấp được củng cố.
- Thành lập mặt trận liên hiệp quốc dân Việt Nam(Liên Việt).
- Triển khai chính sách ruộng đất mới.

• Về quân sự:

- Cuối năm 1952, lực lượng chủ lực đã có 6 đại đoàn bộ binh, 1 đại đoàn công binh-pháo binh.
- Tiêu diệt được nhiều sinh lực địch, giải phóng nhiều vùng đất đai, dân cư.
- Chiến thắng Điện Biên Phủ ngày 7-5-1954 được ghi vào lịch sử dân tộc.

• Về ngoại giao:

- Ngày 20-7-1954, hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết

2. Ý nghĩa lịch sử:

• Đối với nước ta:

- Làm thất bại cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp được đế quốc Mỹ giúp sức ở mức độ cao, buộc chúng phải công nhận độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của các nước Đông Dương.
- Làm thất bại âm mưu mở rộng và kéo dài chiến tranh của đế quốc Mỹ, kết thúc chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương.
- Giải phóng hoàn toàn miền Bắc, tạo điều kiện để miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, từ đó làm tiền đề hậu thuẫn cho cuộc đấu tranh ở miền Nam.
- Tăng thêm niềm tự hào trong nhân dân và nâng cao uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

• Đối với quốc tế:

- Cỗ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- Mở rộng địa bàn, tăng thêm lực lượng cho chủ nghĩa xã hội và cách mạng thế giới.
- Đập tan ách thống trị của chủ nghĩa thực dân ở ba nước Đông Dương cùng với nhân dân hai nước Lào và Campuchia.

- Mở ra sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới, trước hết là hệ thống thuộc địa của thực dân Pháp.

3. Nguyên nhân thắng lợi:

- Sự lãnh đạo vững vàng của Đảng với đường lối kháng chiến đúng đắn đã huy động được sức mạnh toàn dân trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Từ sự đoàn kết toàn dân đó, Măt trân liên Việt được xây dựng trên nền tảng khối liên minh công nông và trí thức vững chắc.
- Lực lượng ba thứ quân ngày càng vững mạnh, là lực lượng quyết định tiêu diệt địch trên chiến trường, đè bẹp ý chí xâm lược của địch, giải phóng đất đai.
- Chính quyền dân chủ nhân dân, của dân, do dân và vì dân ngày càng lớn mạnh, được củng cố vững chắc và là công cụ sắc bén tổ chức toàn dân kháng chiến và xây dựng chế độ mới.
- Sự đoàn kết chiến đấu của dân tộc 3 nước Đông Dương: Việt Nam, Lào, Campuchia cùng chống lại 1 kẻ thù chung; đồng thời với đó là sự giúp đỡ lớn lao của Trung Quốc, Liên Xô, các nước xã hội chủ nghĩa và các dân tộc yêu chuộng hòa bình khác trên toàn thế giới.

4. Bài học kinh nghiệm:

Trải qua quá trình lãnh đạo, tổ chức cuộc kháng chiến kiên quốc, Đảng ta đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm quý báu.

- Đề ra đường lối đúng đắn và quán triệt sâu rộng đường lối đó cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân thực hiện, đó là đường lối chiến tranh nhân dân, kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính.
- Kết hợp chặt chẽ đúng đắn nhiệm vụ chống đế quốc với nhiệm vụ chống phong kiến và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân, đặt nền móng cho chủ nghĩa xã hội, trong đó nhiệm vụ tập trung hàng đầu là chống đế quốc, giải phóng dân tộc, bảo vệ chính quyền cách mạng.
- Thực hiện phương châm vừa kháng chiến, vừa xây dựng chế độ mới, xây dựng hậu phương ngày càng vững mạnh để có tiềm lực mọi mặt, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của cuộc kháng chiến.
- Quán triệt tư tưởng chiến lược kháng chiến gian khổ và lâu dài, đồng thời tích cực, chủ động đề ra và thực hiện phương thức tiến hành chiến tranh và nghệ thuật quân sự sáng tạo, kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh ngoại giao, đưa kháng chiến đến thắng lợi.
- Tăng cường công tác xây dựng Đảng, nâng cao sức chiến đấu và hiệu lực lãnh đạo của Đảng trong chiến tranh.